

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 3 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Trần Xuân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 305/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ D - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N 1, xã K, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa chị Th xin vắng mặt, anh D vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sỹ D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới vào tháng 10/2016 và được UBND xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/10/2016. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường đến tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh D chơi bời cờ bạc nên đã xảy ra cãi nhau và chị đã bế con về nhà mẹ đẻ ở. Từ tháng 6/2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay,

chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Sỹ D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 27/02/2017. Nếu được ly hôn, chị Th xin được nuôi cháu Ng và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Nguyễn Sỹ D: Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Sỹ D đến làm việc, nhưng anh không đến làm việc. Nên không có ý kiến quan điểm của anh D về việc giải quyết vụ án.

* Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã làm việc với bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ anh D), bà M cho biết: Anh Nguyễn Sỹ D và chị Nguyễn Thị Th là vợ chồng, kết hôn năm 2016 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phúc, huyện Nông Cống. Tháng 12/2018 vợ chồng cãi nhau, chị Th bỏ về nhà ngoại ở từ đó đến nay không về và hiện chị Th đã chuyển khẩu khỏi đi nơi khác, anh D biết chị Th xin ly hôn nhưng không có thời gian lên Tòa án làm việc, ý kiến của anh D là hiện nay tình cảm vợ chồng cũng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Về con vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 27/02/2017, hiện đang ở với mẹ, ý kiến của anh D là giao con cho chị Th nuôi dưỡng đảm bảo hơn anh và anh không phải cấp dưỡng, về tài sản vợ chồng không có gì.

* Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành xác minh tại xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn nơi anh chị sinh sống, theo thông tin cung cấp thì được biết: Chị Th và anh D là vợ chồng, anh D có quan hệ với nhiều phụ nữ khác đưa về nhà ở vài hôm rồi lại đi, anh D là lao động tự do, chị Th làm công nhân. Từ giữa năm 2018 chị Th đã bế con về bên nhà ngoại ở cho đến nay không thấy về địa phương, hiện nay chị Th và con đã chuyển khẩu về quê ở huyện Nông Cống. Vợ chồng anh D có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng hiện nay đang ở với mẹ, vợ chồng có tài sản gì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh D; về con chung giao cháu Nguyễn Bảo Ng cho chị Th nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th. Về tài sản chị không yêu cầu giải quyết. Chị Th phải chịu tiền án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Th yêu cầu giải quyết: Ly hôn và nuôi con. Anh D có địa chỉ tại xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Sỹ D không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất vào ngày 04/3/2022. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt anh D và chị Th.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Sỹ D kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th vợ chồng sau khi kết hôn đến tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D chơi bời, cờ bạc nên vợ chồng hay cãi nhau và từ tháng 6/2018 chị bế con về nhà bố mẹ đẻ ở và cũng từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau.

Đối với anh D, anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh không đến Tòa làm việc. Đây thể hiện anh không còn tình cảm với chị Th và bỏ mặc việc giải quyết vụ án. Theo bà Mai là mẹ đẻ anh D cho biết: Anh D biết chị Th xin ly hôn nhưng không có thời gian lên Tòa án làm việc, ý kiến của anh D là hiện nay tình cảm vợ chồng cũng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã làm việc với địa phương nơi vợ chồng sinh sống thì hiện nay chị Th đã bỏ về quê ở từ giữa năm 2018 đến nay không quay về, anh D có quan hệ với nhiều phụ nữ khác đưa về nhà ở vài hôm rồi lại đi.

Xét thấy, chị Th thực sự không còn tình cảm với anh D, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh D cũng không đến làm việc, bỏ mặc việc giải quyết vụ án chứng tỏ anh không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Đến nay chị Th vẫn tha thiết xin ly hôn, với lý do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân từ lâu và không còn quan tâm đến nhau.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ Th yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Th đã thực sự không còn tình cảm với anh D, anh D không quan tâm bỏ mặc việc giải quyết vụ án và không thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó nếu buộc anh chị quay về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó

cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho chị Th được ly hôn anh D là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Theo chị Th vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 27/02/2017. Ly hôn chị Th đề nghị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng. Chị Th đã xuất trình giấy khai sinh của cháu Ng có ghi tên mẹ là Nguyễn Thị Th và bố là Nguyễn Sỹ D. Như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Bảo Ng là con chung của chị Th và anh D.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu Ng đang ở với chị Th, chị chăm sóc tốt, anh D không quan tâm chăm sóc con. Ngoài ra, do anh D cũng không đến làm việc và cũng không có ý kiến của anh về nuôi dưỡng con. Vì vậy, để cuộc sống của cháu Ng không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý; nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho cháu. Nên cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GD giao cháu Bảo Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị và không đề nghị Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Th hiện làm công nhân có thu nhập từ 6 đến 7 triệu đồng một tháng, như vậy với mức thu nhập này cũng đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con và chị cũng không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản: Chị Th không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Th phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^d.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Sỹ D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận vợ chồng có 01 con chung là:

Nguyễn Bảo Ng - Sinh ngày 27 tháng 02 năm 2017.

2.2. Giao con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Anh Nguyễn Sỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Th.

2.4. Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0006320 ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị Th đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Tân Phúc (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ng Tuấn

